

Số: 2353/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ KIỂM TRA, PHÁT HIỆN PHÓNG XẠ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU, QUÁ CẢNH, TRUNG CHUYỂN VẬN CHUYỂN BẰNG CONTAINER TẠI CÁC CỬA KHẨU CẢNG BIỂN QUỐC TẾ; HÀNH LÝ VÀ HÀNH KHÁCH NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH (BAO GỒM HÀNH LÝ THẤT LẠC, TỪ BỎ, BỎ QUÊN) TẠI CÁC CỬA KHẨU SÂN BAY QUỐC TẾ

#### TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

*Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14/6/2005;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25/1/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/1/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 146/2007/QĐ-TTg ngày 04/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phát hiện, xử lý nguồn phóng xạ nằm ngoài sự kiểm soát;*

*Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;*

*Căn cứ Thông tư số 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại*

*Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BTC ngày 14/12/2014 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, phát hiện phóng xạ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển vận chuyển bằng container tại các cửa khẩu cảng biển quốc tế; hành lý và hành khách nhập cảnh, quá cảnh (bao gồm hành lý thất lạc, từ bỏ, bỏ quên) tại các cửa khẩu sân bay quốc tế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quy trình này thay thế Quy trình thí điểm hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra phóng xạ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển vận chuyển bằng container tại cảng Tân cảng Cái Mép (TCCT), cảng Quốc tế Tân cảng Cái Mép (TCIT) và cảng Quốc tế SP-PSA tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 2719/QĐ-TCHQ ngày 04/12/2012.

**Điều 4.** Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân-Bộ Khoa học và Công nghệ (để phối hợp);
- Lưu: VT, GSQL (03b).

**Vũ Ngọc Anh**



## **QUY TRÌNH**

**BAN HÀNH QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ KIỂM TRA, PHÁT HIỆN PHÓNG XẠ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU, QUÁ CẢNH, TRUNG CHUYỂN VẬN CHUYỂN BẰNG CONTAINER TẠI CÁC CỬA KHẨU CẢNG BIỂN QUỐC TẾ; HÀNH LÝ VÀ HÀNH KHÁCH NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH (BAO GỒM HÀNH LÝ THẤT LẠC, TỪ BỎ, BỎ QUÊN) TẠI CÁC CỬA KHẨU SÂN BAY QUỐC TẾ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2353/QĐ-TCHQ ngày 08/8/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

### **PHẦN 1**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy trình này hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, phát hiện phóng xạ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển vận chuyển bằng container tại các cửa khẩu cảng biển quốc tế; hành lý và hành khách nhập cảnh, quá cảnh (bao gồm hành lý thất lạc, từ bỏ, bỏ quên) tại các cửa khẩu cảng hàng không quốc tế đã được trang bị hệ thống kiểm tra, phát hiện phóng xạ.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cán bộ, công chức hải quan.

##### **Điều 3. Một số hướng dẫn chung**

1. Việc kiểm tra, phát hiện phóng xạ đối với hàng hóa xuất khẩu (bao gồm cả hàng hóa quá cảnh, trung chuyển xuất khẩu) phải được thực hiện trước khi hàng xếp lên phương tiện vận tải; đối với hàng hóa nhập khẩu (bao gồm cả hàng hóa quá cảnh, trung chuyển nhập khẩu) phải được thực hiện trước khi hàng hóa được thông quan hoặc trước khi được vận chuyển đến địa điểm làm thủ tục khác theo quy định.

2. Việc kiểm tra phát hiện phóng xạ đối với hành lý và hành khách nhập cảnh, quá cảnh (bao gồm cả hành lý thất lạc, từ bỏ, bỏ quên) phải được thực hiện trước khi thông quan hành lý của hành khách nhập cảnh, quá cảnh tại địa điểm làm thủ tục hải quan theo quy định.

3. Nhiệm vụ của công chức hải quan được phân công giám sát/kiểm tra phát hiện phóng xạ:

##### **3.1. Tại cửa khẩu cảng biển quốc tế:**

Công chức hải quan có trách nhiệm phối hợp với nhân viên điều độ hướng dẫn yêu cầu người điều khiển phương tiện vận chuyển chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển khi đi qua cổng kiểm tra phóng xạ đảm bảo tốc độ của phương tiện không vượt quá 8km/giờ, khoảng cách tối thiểu giữa 02 phương tiện là 10m; phối hợp với công chức hải quan vận hành Trạm báo động trung tâm (CAS) thực hiện các nhiệm vụ trong Quy trình này.

##### **3.2. Tại cửa khẩu cảng hàng không quốc tế:**

Tại vị trí làm thủ tục thông quan hành lý và địa điểm lắp đặt hệ thống kiểm tra phát hiện phóng xạ cho hành khách nhập cảnh, quá cảnh, công chức hải quan có trách nhiệm phối hợp với công chức hải quan vận hành Trạm cảnh báo tại chỗ (LAS) và các cơ quan chức năng thực hiện các nhiệm vụ trong Quy trình này.

4. Thời gian hoạt động của hệ thống kiểm tra phát hiện phóng xạ (sau đây gọi tắt là hệ thống), vận hành 24/7 và thực hiện theo ca làm việc. Hết ca làm việc, công chức hải quan

phụ trách ca có trách nhiệm bàn giao công việc cho ca sau bằng sổ theo dõi (theo mẫu Phụ lục 1).

5. Hình ảnh và dữ liệu kiểm tra phóng xạ được lưu trữ trên hệ thống tối thiểu 1 năm, trường hợp bộ nhớ hệ thống không đủ dung lượng lưu trữ thì đơn vị quản lý phải sao chép dữ liệu lưu trữ trên ổ cứng ngoài hoặc đĩa CD, DVD. Các trường hợp hệ thống phát hiện cảnh báo phóng xạ thì hình ảnh và dữ liệu kiểm tra phóng xạ được in và lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ hồ sơ hải quan.

6. Trường hợp hệ thống có sự cố không hoạt động, lãnh đạo Chi cục hải quan quyết định không phải kiểm tra phóng xạ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển bằng container; hành lý và hành khách nhập cảnh, quá cảnh (bao gồm cả hành lý thất lạc, từ bỏ, bỏ quên).

7. Công chức kiểm tra thứ cấp phải được đào tạo và trang bị bảo hộ lao động chuyên dụng đảm bảo an toàn phóng xạ.

8. Các thiết bị kiểm tra phóng xạ cá nhân phải được kiểm tra định kỳ theo quy trình vận hành tiêu chuẩn,

## **PHẦN II**

### **HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Trình tự kiểm tra phóng xạ**

##### **Bước 1. Kiểm tra, tiếp nhận hoạt động của Hệ thống:**

1. Công chức hải quan khi vào ca làm việc phải kiểm tra đảm bảo hệ thống và các thiết bị sẵn sàng làm việc;

2. Tiếp nhận, xử lý tiếp các báo động chưa được xử lý hoặc đang được xử lý từ ca trước trên cơ sở thông tin thể hiện tại Sổ theo dõi.

##### **Bước 2. Thực hiện việc kiểm tra phóng xạ theo quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOP):**

Công chức hải quan khi kiểm tra, tiếp nhận hoạt động của hệ thống thì thực hiện việc kiểm tra phóng xạ theo quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOP).

1. Khi hệ thống có báo động phóng xạ, công chức hải quan vận hành CAS/LAS sẽ xem xét và xử lý các báo động theo thứ tự ưu tiên như sau:

1.1. Ưu tiên thứ nhất: Báo động hỗn hợp tia Neutron-Gamma.

1.2. Ưu tiên thứ hai: Báo động tia Neutron;

1.3. Ưu tiên thứ ba: Báo động tia Gamma.

2. Lập hồ sơ vụ việc cảnh báo phóng xạ (theo mẫu Phụ lục 2).

##### **Bước 3. Xử lý sơ cấp khi có báo động phóng xạ:**

1. Khi hệ thống có báo động phóng xạ hỗn hợp tia Neutron-Gamma hoặc phóng xạ tia Neutron:

1.1. Công chức hải quan vận hành CAS/LAS kiểm tra dữ liệu trên hệ thống để xác định lô hàng gây ra báo động (số container/biên số xe chở container) hoặc xác định hành khách, hành lý của hành khách nhập cảnh, quá cảnh gây ra báo động;

1.2. Phối hợp với công chức hải quan giám sát tại vị trí nơi có báo động, đề nghị nhân viên điều độ yêu cầu người điều khiển xe chở container hoặc hành khách và hành lý của

khách nhập cảnh, quá cảnh, nhân viên quản lý cửa khẩu vận chuyển hành lý thất lạc, bỏ quên, quá cảnh đi qua cổng kiểm tra phóng xạ khác được chỉ định và xử lý kết quả như sau:

a) Hệ thống có báo động lần hai, công chức hải quan vận hành CAS/LAS thực hiện các công việc sau:

a.1) Đề xuất kiểm tra thứ cấp trình Lãnh đạo Đội phê duyệt.

a.2) Thông báo ngay cho công chức giám sát yêu cầu người điều khiển xe chở container, hành khách nhập cảnh và hành lý của hành khách nhập cảnh, quá cảnh; nhân viên cửa khẩu vận chuyển hành lý thất lạc, bỏ quên, quá cảnh đến địa điểm kiểm tra thứ cấp.

a.3) Nhập thông tin yêu cầu kiểm tra thứ cấp vào hệ thống.

a.4) Chuyển hồ sơ vụ việc cảnh báo phóng xạ cho công chức kiểm tra thứ cấp.

b) Hệ thống không có báo động lần hai, công chức hải quan vận hành CAS/LAS thực hiện các công việc sau:

b.1) Đề xuất giải phóng hàng và hành lý của khách nhập cảnh, quá cảnh, hành lý thất lạc, bỏ quên, quá cảnh trên Hồ sơ vụ việc cảnh báo phóng xạ trình Lãnh đạo Đội phê duyệt; thông báo cho công chức giám sát cho người điều khiển xe chở hàng đến địa điểm hàng tập kết bình thường nếu không có nghi ngờ; tắt báo động trên hệ thống.

b.2) Nếu còn nghi ngờ khác, đề xuất kiểm tra thứ cấp trên Hồ sơ vụ việc cảnh báo phóng xạ trình Lãnh đạo Đội phê duyệt; chuyển Hồ sơ vụ việc cảnh báo phóng xạ cho công chức kiểm tra thứ cấp.

2. Khi hệ thống có báo động phóng xạ tia Gamma:

Công chức hải quan vận hành CAS/LAS kiểm tra tên hàng trên Tờ khai hải quan/Biên bản bàn giao (đối với hàng hóa xuất khẩu), trên vận đơn của lô hàng (đối với hàng hóa nhập khẩu), Danh mục hành lý và Danh sách hành khách nhập cảnh của chuyến bay:

2.1. Nếu xác định phóng xạ tia Gamma phát sinh từ nguồn hợp pháp đã được khai báo hải quan thì đề xuất giải phóng container, hành lý của hành khách nhập cảnh trên Hồ sơ vụ việc cảnh báo phóng xạ trình Lãnh đạo Đội phê duyệt; tắt báo động trên hệ thống.

2.2. Nếu không xác định được phóng xạ tia Gamma phát sinh từ nguồn hợp pháp, công chức hải quan vận hành CAS/LAS xác định số vận đơn/số container/biên số xe chở container/hành lý/hành khách nhập cảnh có báo động trên hệ thống, đồng thời liên hệ với công chức hải quan giám sát phối hợp với nhân viên cửa khẩu yêu cầu lái xe chở container và hành lý/hành khách nhập cảnh đi qua một cổng kiểm tra khác được chỉ định, và xử lý như điểm 1.2 nêu trên.

#### **Bước 4. Kiểm tra thứ cấp:**

1. Việc kiểm tra thứ cấp được thực hiện bởi ít nhất hai công chức hải quan.

2. Trước khi tiến hành kiểm tra thứ cấp, công chức được giao nhiệm vụ kiểm tra thứ cấp kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị phát hiện phóng xạ cá nhân (PRD) và thiết bị nhận diện đồng vị phóng xạ (RIID).

3. Trình tự kiểm tra thứ cấp:

3.1. Dùng thiết bị phát hiện phóng xạ cá nhân kiểm tra người điều khiển phương tiện vận tải/hành khách. Trường hợp có phát hiện phóng xạ gamma, công chức hải quan thực hiện các công việc sau:

a) Kiểm tra xác định người điều khiển phương tiện/hành khách gần đây có điều trị y tế liên quan đến phóng xạ (bằng hình thức hỏi thông tin).

b) Kiểm tra bằng thiết bị nhận diện đồng vị phóng xạ.

c) Kiểm tra khoang lái của phương tiện vận tải.

3.2. Kiểm tra một vòng quanh xe/hành lý bằng thiết bị phát hiện phóng xạ cá nhân, đánh dấu các vị trí có nguồn phóng xạ cao nhất để sử dụng thiết bị nhận diện đồng vị phóng xạ xác định chất đồng vị.

3.3. Cung cấp toàn bộ kết quả kiểm tra (số thiết bị phát hiện phóng xạ cá nhân, phân bố phóng xạ và xác định chất đồng vị...) trên Báo cáo kiểm tra thứ cấp (theo mẫu Phụ lục 3) cho công chức hải quan vận hành CAS/LAS; gửi các số liệu từ các máy cầm tay vào Trạm kiểm tra thứ cấp (SWS) hoặc CAS/LAS.

3.4. Kết thúc công việc kiểm tra thứ cấp, công chức hải quan lập Báo cáo kiểm tra thứ cấp và đề xuất các biện pháp (nếu có) trên Hồ sơ vụ việc cảnh báo phóng xạ chuyển cho Lãnh đạo Đội phê duyệt; sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ cho công chức hải quan vận hành CAS/LAS để thực hiện tiếp các bước công việc ở Bước 5.

Lưu ý: Nếu thiết bị phát hiện phóng xạ cá nhân báo trên mức 8 hoặc hiển thị trên 20  $\mu\text{Sv/h}$ , thông báo ngay lập tức cho công chức hải quan vận hành CAS/LAS và thiết lập vùng an toàn phóng xạ.

#### **Bước 5. Xử lý kết quả kiểm tra thứ cấp:**

1. Trường hợp kiểm tra xác định phóng xạ phát ra từ container/hành lý có chứa hàng hóa hoặc hành khách nhập cảnh, quá cảnh:

Công chức hải quan vận hành CAS/LAS căn cứ theo Báo cáo kiểm tra thứ cấp tiến hành rà soát lại các đồng vị phóng xạ, độ mạnh, phân bố phóng xạ và giá trị xic-ma để kiểm tra dữ liệu có phù hợp với nội dung của lô hàng thể hiện trên Bản khai hàng hóa (Manifest), Danh mục các chất đồng vị và các nguồn phóng xạ thông thường (theo Phụ lục 4) và xử lý như sau:

1.1. Nếu dữ liệu công kiểm tra phóng xạ, dữ liệu của Manifest (đối với hàng hóa) và các kết quả kiểm tra thứ cấp phù hợp thì làm đề xuất trên Hồ sơ vụ việc cảnh báo phóng xạ trình Lãnh đạo Đội, Lãnh đạo Chi cục phê duyệt; cho phép giải phóng container/thông quan hành lý và tắt báo động trên hệ thống.

1.2. Nếu xác định hành khách nhập cảnh có điều trị y tế liên quan đến phóng xạ thì tắt báo động trên hệ thống.

1.3. Nếu dữ liệu không phù hợp và/hoặc thuộc các trường hợp tại Bước 6, Phần II dưới đây thì làm đề xuất trên Hồ sơ vụ việc cảnh báo phóng xạ trình Lãnh đạo Đội, Lãnh đạo Chi cục các biện pháp sau:

a) Giám sát container/hành lý, hành khách và áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh theo quy định tại Điều 6, Chương II Quy định về xử lý khi phát hiện chuyển giao, vận chuyển bất hợp pháp chất phóng xạ trong làm thủ tục Hải quan ban hành kèm theo Quyết định số 1953/QĐ-TCHQ ngày 01/10/2008.

b) Thông báo với doanh nghiệp kinh doanh cảng và các cơ quan chức năng tại cảng biển, cảng hàng không về việc giám sát container/hành khách/hành lý bằng văn bản và bằng biện pháp nhanh nhất (qua fax).

c) Thông báo về Cục Hải quan tỉnh, thành phố để liên hệ với Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân để được hướng dẫn.

1.3. Thực hiện theo hướng dẫn của Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1.4. Đóng hồ sơ vụ việc cảnh báo phóng xạ khi có kết quả xử lý cuối cùng.

2. Các trường hợp xác định phóng xạ phát ra là từ cabin, sômi-romoóc, từ người điều khiển phương tiện vận tải sẽ bị loại trừ.

**Bước 6. Các trường hợp yêu cầu phối hợp với Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân:**

1. Thiết bị nhận diện đồng vị phóng xạ xác định có vật liệu hạt nhân đặc biệt.

2. Phát hiện phóng xạ Neutron.

3. Thiết bị nhận diện đồng vị phóng xạ xác định một trong tám chất đồng vị y tế liên quan (theo Phụ lục 4) tới thiết bị phát phóng xạ và chất đồng vị này không có trong thông tin vận chuyển (không có trong Bản khai hàng hóa - Manifest).

4. Cảnh báo vẫn chưa được xử lý và tiếp tục có nghi vấn sau khi kiểm tra thứ cấp.

5. Mức độ phóng xạ cao bất thường.

### **PHẦN III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 5. Trách nhiệm của Lãnh đạo Cục**

1. Phân công, chỉ đạo, kiểm tra quá trình thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo Chi cục đối với các công việc thuộc thẩm quyền của Chi cục theo Quy trình này.

2. Chỉ đạo các bộ phận có liên quan:

2.1. Liên hệ với Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân để được hỗ trợ kỹ thuật.

2.2. Báo cáo với Tổng cục Hải quan để được hướng dẫn xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh, khắc phục sự cố xảy ra trong quá trình vận hành hệ thống kiểm tra phóng xạ khi cần thiết.

2.3. Định kỳ mỗi quý, ngày 10 tháng đầu tiên của quý, Cục Hải quan tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) theo quy định.

**Điều 6. Trách nhiệm của Lãnh đạo Chi cục**

1. Kịp thời báo cáo với Lãnh đạo Cục việc giám sát container/hành lý/hành khách dựa theo kết quả kiểm tra thứ cấp đã hoàn thành hoặc có nghi ngờ vận chuyển vật liệu hạt nhân bất hợp pháp.

2. Xử lý các vướng mắc thuộc thẩm quyền; báo cáo kịp thời các vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền, đề xuất xử lý, khắc phục sự cố xảy ra trong quá trình vận hành hệ thống kiểm tra phóng xạ với Lãnh đạo Cục.

3. Định kỳ mỗi quý, ngày 05 tháng đầu tiên của Quý, Chi cục có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Cục tình hình và kết quả hoạt động kiểm tra.

**Điều 7. Trách nhiệm của Lãnh đạo Đội**

1. Phân công công chức kiểm tra thứ cấp.

2. Xử lý các vướng mắc thuộc thẩm quyền; báo cáo kịp thời các vướng mắc phát sinh, đề xuất xử lý, khắc phục sự cố xảy ra trong quá trình vận hành hệ thống kiểm tra phóng xạ với Lãnh đạo Chi cục.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của công chức hải quan**

1. Thực hiện theo đúng và đầy đủ các bước hướng dẫn tại Quy trình vận hành tiêu chuẩn và các công việc quy định tại Quy trình này.

2. Trong quá trình sử dụng hệ thống kiểm tra phóng xạ, nếu có sự cố kỹ thuật, hư hỏng xảy ra, công chức được giao nhiệm vụ phải kịp thời báo cáo Lãnh đạo Đội.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết, Cục Hải quan tỉnh, thành phố có trách nhiệm kịp thời báo cáo Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) để có hướng dẫn.



Cục Hải quan:

Chi cục Hải quan:

Số mở ngày:

Kết thúc ngày:

**SỔ THEO DÕI HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG KIỂM TRA PHÓNG XẠ**  
(Theo ca/ngày làm việc)

| Ngày/tháng/năm | Ca làm việc | Tình trạng hệ thống lúc đầu ca | Các báo động chưa hoặc đang xử lý | Sự cố xảy ra của hệ thống (nếu có) |                     |         |                    | Vụ việc phát sinh về nghiệp vụ soi chiếu | Họ và tên công chức trực hệ thống | Ký, đóng dấu công chức trực hệ thống |
|----------------|-------------|--------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|---------------------|---------|--------------------|------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|
|                |             |                                |                                   | Hiện tượng, sự cố                  | Biện pháp khắc phục | Kết quả | Đề xuất, kiến nghị |                                          |                                   |                                      |
| (1)            | (2)         | (3)                            | (4)                               | (5)                                | (6)                 | (7)     | (8)                | (9)                                      | (10)                              | (11)                                 |
|                |             |                                |                                   |                                    |                     |         |                    |                                          |                                   |                                      |
|                |             |                                |                                   |                                    |                     |         |                    |                                          |                                   |                                      |
|                |             |                                |                                   |                                    |                     |         |                    |                                          |                                   |                                      |
|                |             |                                |                                   |                                    |                     |         |                    |                                          |                                   |                                      |

**Ghi chú:**

- Sổ nhật ký có thể được lập trên máy tính, định kỳ tuần/tháng in ra, ký đóng dấu, đóng quyền để lưu cùng hệ thống.
- Cột (3) công chức ghi tình trạng hệ thống bình thường hoặc có sự cố.
- Cột (4) công chức ghi tóm tắt các báo động chưa hoặc đang xử lý tại ca trực chuyên cho ca sau tiếp tục theo dõi, xử lý.
- Định kỳ, đột xuất Lãnh đạo Đội, Lãnh đạo Chi cục phải kiểm tra sổ nhật ký; chủ động, chấn chỉnh, xử lý việc liên quan.
- Định kỳ hàng quý trên cơ sở sổ nhật ký, Chi cục có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Cục về tình hình, kết quả hoạt động soi chiếu; Cục tổng hợp báo cáo Tổng cục (Cục Giám sát quản lý).

Cục Hải quan:

## HỒ SƠ VỤ VIỆC CẢNH BÁO PHÓNG XẠ

Chi cục Hải quan:

### I. THÔNG TIN CẢNH BÁO PHÓNG XẠ

#### 1. Mã số vụ việc

Địa điểm cảnh báo:

Ngày:

Giờ:

#### 2. Nội dung vụ việc

☐ Cảnh báo phóng xạ hỗn hợp tia Neutron-Gamma:

☐ Cảnh báo phóng xạ tia Neutron:

☐ Cảnh báo phóng xạ tia Gamma:

#### 2.1. Thông tin về hàng hóa/phương tiện vận chuyển

Số container:

Số xe vận chuyển:

Số vận tải đơn (nếu có):

Tên tàu (nếu có):

Tên hàng khai báo trên Manifest:

#### 2.2. Thông tin về hành khách/hành lý

Số hộ chiếu/Số giấy thông hành:

Số thẻ hành lý (nếu có):

Số hiệu phương tiện vận chuyển:

Chặng đường đi:

Tên hàng hóa:

### II. XỬ LÝ SƠ CẤP KHI CÓ BÁO ĐỘNG PHÓNG XẠ

#### 1. Cảnh báo phóng xạ hỗn hợp tia Neutron-Gamma, cảnh báo phóng xạ tia Neutron

Đề xuất đưa qua cổng soi chiếu số:

Kết quả:

☐ Có báo động:

Các nghi ngờ khác: ☐ Có

☐ Không

☐ Không có báo động:

**Đề xuất:**

Kiểm tra thứ cấp: ☐ Có

☐ Không

#### 2. Cảnh báo phóng xạ tia Gamma

Đề xuất đưa qua cổng soi chiếu số:

Phù hợp Manifest: ☐ Có

☐ Không

Kết quả:

☐ Có báo động

Các nghi ngờ khác: ☐ Có

☐ Không

☐ Không có báo động

**Đề xuất:**

Giải phóng hàng, thông quan hành khách/hành lý nhập cảnh, tắt báo động:

☐ Có ☐ Không

Kiểm tra thứ cấp: ☐ Có ☐ Không

**CÁN BỘ ĐỀ XUẤT**  
(Ký, đóng dấu công chức)

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO ĐỘI**  
(Ký, đóng dấu công chức)

### III. KIỂM TRA THỨ CẤP

#### 1. Kết quả kiểm tra thứ cấp

Kết quả kiểm tra người điều khiển, nhập cảnh có nhiễm phóng xạ: ☐ Có ☐ Không

Kết quả kiểm tra container, hành lý:

Nhiễm phóng xạ: ☐ Có ☐ Không

Loại đồng vị phóng xạ:

Biên bản kiểm tra thứ cấp: Số: Ngày:

#### 2. Đề xuất

Cách ly phương tiện, người điều khiển, hành khách, hành lý:

☐ Có ☐ Không

Thiết lập rào chắn: ☐ Có ☐ Không

**CÁN BỘ ĐỀ XUẤT**  
(Ký, đóng dấu công chức)

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO ĐỘI**  
(Ký, đóng dấu công chức)

### IV. XỬ LÝ KẾT QUẢ KIỂM TRA THỨ CẤP

#### 1. Kết quả kiểm tra hồ sơ

Kết quả kiểm tra: ☐ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Nguyên liệu hạt nhân đặc biệt: ☐ Có ☐ Không

Phát hiện phóng xạ Neutron: ☐ Có ☐ Không

Xác định một trong 08 chất đồng vị liên quan tới thiết bị phát hiện phóng xạ và chất đồng vị này không có trong thông tin vận chuyển (Manifest):

☐ Có ☐ Không

Mức độ phóng xạ cao bất thường: ☐ Có ☐ Không

Còn nghi vấn sau kiểm tra thứ cấp: ☐ Có ☐ Không

#### 2. Đề xuất

Giải phóng hàng, thông quan hành khách/hành lý nhập cảnh:

☐ Có ☐ Không

Tạm giữ hàng, hành khách/hành lý nhập cảnh, đồng thời thiết lập vùng an toàn: ☐ Có  
☐

Không

Thông báo về Cục Hải quan tỉnh, thành phố liên hệ với Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân để được hướng dẫn: ☐ Có ☐ Không

Thông báo với đơn vị liên quan về việc tạm giữ hàng, hành khách/hành lý nhập cảnh: ☐ Có ☐ Không

**CÁN BỘ ĐỀ XUẤT**  
(Ký, đóng dấu công chức)

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO ĐỘI**  
(Ký, đóng dấu công chức)

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO CHI CỤC**  
(Ký, đóng dấu công chức)

**V. XỬ LÝ KHÁC (CỤC HẢI QUAN TỈNH, THÀNH PHỐ, CỤC ATBXHN,....)**



## BÁO CÁO KIỂM TRA THỨ CẤP

Mã số theo dõi vụ việc:

Địa điểm:

Ngày:

Giờ:

Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật làm báo cáo:

Điện thoại:

### NỘI DUNG BÁO CÁO

#### 1. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển

Loại xe

Kiểu dáng:

Giấy phép

Nước sản xuất:

Số lượng hành khách:

Bản kê khai hàng hóa trên tàu:

Tờ thông tin hoặc bản lược khai hàng hóa:

Có nhãn hoặc cảnh báo nào chỉ ra chất độc hại hoặc vật liệu phóng xạ:

☐ Có

☐ Không

Chứng từ lô hàng chỉ ra nguồn Neutron công nghiệp: ☐ Có ☐ Không

Tên, địa chỉ người vận chuyển:

Tên, địa chỉ người gửi hàng:

#### 2. Đối với hành lý, hành khách nhập cảnh, quá cảnh

Tên hành khách:

Loại hành lý:

(Kiểu dáng, màu sắc, trọng lượng)

Số thẻ hành lý (nếu có):

Chặng đi:

Có nhãn hoặc cảnh báo nào chỉ ra chất độc hại hoặc vật liệu phóng xạ:

☐ Có

☐ Không

Tên, địa chỉ người nhận hành lý:

Tên, địa chỉ người gửi hàng:

Hành khách có được điều trị y tế liên quan đến phóng xạ: ☐ Có ☐ Không

Có giấy tờ xác nhận điều trị y tế ☐ Có

☐ Không

Tên cơ sở hoặc tên thông tin về đồng vị phóng xạ mà hành khách đang được điều trị (trường hợp có giấy tờ xác nhận điều trị y tế):

### NỘI DUNG CẢNH BÁO

Cảnh báo phóng xạ:

☐ Tia Gamma

☐ Tia Neutron

☐ Hỗn hợp tia Neutron-Gamma

Mức độ cảnh báo tia Gamma cao nhất hiển thị trên CAS: sigma

Mức độ cảnh báo Neutron cao nhất hiển thị trên CAS: cnts/sec

Cách ly phương tiện: ☐ Có ☐ Không

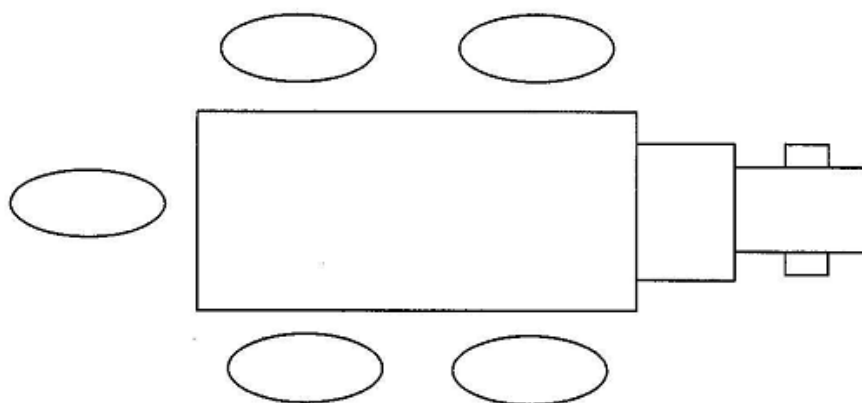
Thiết lập rào chắn: ☐ Có ☐ Không

Đặt nguồn: ☐ Có ☐ Không

Cách ly nguồn: ☐ Có ☐ Không

Sử dụng thông tin dưới đây:

1. Đánh dấu vị trí tia Gamma hoặc Neutron hiển thị trên CAS
2. Đánh dấu vị trí của phản hồi mạnh nhất từ máy dò cầm tay và
3. Điền vào các hình oval các thông số đo từ máy dò cầm tay



### Thông tin về tia Gamma và Neutron

Máy phát hiện phóng xạ cá nhân (PRD) hiển thị “7”: ☐ Có ☐ Không

Tối đa PRD hiển thị:

Mức tối đa hiển thị trên Máy khảo sát (PRM-470CG hoặc tương đương):

RIID tối đa (lượng phóng xạ hoặc đơn vị ORTEC đọc được):

Số hoặc tên tệp ORTEC được lưu:

Khoảng cách (đơn vị: mét) từ nguồn ở tỷ lệ phóng xạ RIID báo “20 nSv/giờ”:

Nhận dạng đồng vị phóng xạ:

Thiết bị sử dụng xác định phóng xạ:

Nhà sản xuất/Kiểu dáng:

Số serie:

Ngày hiệu chuẩn:

### BỐ TRÍ, ĐÁNH GIÁ NEUTRON HOẶC HỖN HỢP NEUTRON-GAMMA

Nguồn phù hợp với các nguồn Neutron công nghiệp: ☐ Có ☐ Không

Nguồn có đúng với khai báo, áp phích, hoặc tờ lược khai vận tải:

☐ Có ☐ Không

Sự sai lệch:

Có cần kiểm tra chi tiết không: ☐ Có ☐ Không

Bố trí cuối cùng:

- ☐ Nguồn công nghiệp cho sử dụng cuối cùng hợp pháp
- ☐ Nguồn công nghiệp cho sử dụng cuối cùng bất hợp pháp
- ☐ Nguồn Neutron đang được quan tâm:
- ☐ Mối đe dọa phóng xạ đáng tin chưa giải quyết

**Bản sao thông tin máy phát hiện phóng  
xạ RPM bằng máy tính CAS**

**DÁN ẢNH Ở ĐÂY**



## DANH MỤC VẬT LIỆU PHÓNG XẠ

### 1. Vật liệu phóng xạ tự nhiên (NORM)

Kali (K-40)

Radi (Ra-226)

Thori (Th-232)

Urani (U-238)

### 2. Các đồng vị y tế

Flo (F) - 18

Gali (G) - 67

Indi (In) - 111

I-ốt (I) - 123

I-ốt (I) - 131

Paladi (Pd) - 103

Techneti (Tc) - 99m

Tha-li (Tl) - 201

Xenon (Xe) - 133

### 3. Các chất đồng vị công nghiệp

Ameridi (Am) - 241

Bari (Ba) -133

Bitmut (Bi) - 207

Xezi (Cs) - 134

Cezi (Cs) - 137

Coban (Co) - 57

Coban (Co) - 60

Europi (Eu) -152

Iridi (Ir) - 192

Mangan (Mn) - 54

Selen (Se) - 75

Natri (Na) - 22

Stronti (Sr) - 90

### 4. Vật liệu hạt nhân đặc biệt

Neptuni (Np) - 237

Pluton (Pu) - 239

Urani (U) - 233

Urani (U) - 235